**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ ÔN TẬP TẠI NHÀ**

**MÔN: SINH HỌC 10**

**(phòng tránh dịch corona)**

**I. TỰ LUẬN:**

Câu 1: Nêu cấu trúc và cơ chế tác động của enzim? Thí nghiệm về enzim catalaza trên lát khoai tây.

Câu 2: So sánh quá trình quang hợp và hô hấp

Câu 3. Tại sao các NST lại xoắn tới mức cực đại rồi mới phân chia nhiễm sắc từ nhưng sau khi phân chia xong, NST lại tháo xoắn trở về dạng sợi mảnh ?

Câu 4. Do đâu nguyên phân tạo ra được 2 tế bào con có bộ NST giống nhau và giống tb mẹ?

 Câu 5. Trong cùng thời gian là 30 phút, 3 hợp tử thuộc cùng 1 loài tiến hành nguyên phân liên tiếp và cho kết quả như sau:

* Hợp tử I nguyên phân một số đợt và đã nhận của môi trường nội bào nguyên liệu tương đương 210 NST đơn.
* Hợp tử II đã tạo ra số tế bào con chứa 84 NST mới hoàn toàn.
* Hợp tử III tạo 32 tế bào con. Tổng NST đơn chứa trong các tế bào con tạo ra từ 3 hợp tử trên là 784
	1. Xác định bộ NST lưỡng bội của lòai.
	2. Xác định số lần nguyên phân của mỗi hợp tử.
	3. Tốc độ các lần nguyên phân của hợp tử I nhanh dần đều, tốc độ các lần nguyên phân của hợp tử II giảm dần đều, các lần nguyên phân ở hợp tử III có tốc độ không đổi, thoèi gian cho lần nguyên phân đầu tiên ở hợp tử I là 9,75 phút và hợp tử II là 5,52 phút. Hãy xác định thời gian của mõi lần nguyên phân ở tưng hợp tử.

**II. TRẮC NGHIỆM:**

1. Ở những tế bào có nhân chuẩn, hoạt động hô hấp xảy ra chủ yếu ở loại bào quan nào sau đây ?

a. Ti thể b. Bộ máy Gôngi c. Không bào d. Ribôxôm

2. Sản phẩm của sự phân giải chất hữu cơ trong hoạt động hô hấp là :

a. Ôxi, nước và năng lượng

b. Nước, đường và năng lượng

c. Nước, khí cacbônic và đường

d. Khí cacbônic, nước và năng lượng

3. Cho một phương trình tổng quát sau đây: C6H12O6+6O2 6CO2+6H2O+ năng lượng

 Phương trình trên biểu thị quá trình phân giải hòan toàn của 1 phân tử chất

a. Disaccarit b.Glucôzơ c. Prôtêin d. Pôlisaccarit

4. Năng lượng chủ yếu được tạo ra từ quá trình hô hấp là

a. ATP b. ADP c. NADH d. FADHz

5.Quá trình tổng hợp chất hữu cơ từ chất vô cơ thông qua sử dụng năng lượng của ánh sáng được gọi là :

a. Hoá tổng hợp b. Quang tổng hợp c. Hoá phân li d. Quang phân li

6. Ngoài cây xanh dạng sinh vật nào sau đây có khả năng quang hợp ?

a. Vi khuẩn lưu huỳnh

b. Vi khuẩn chứa diệp lục và tảo

c. Nấm

d. Động vật

7. Chất nào sau đây được cây xanh sử dụng làm nguyên liệu của quá trình quang hợp

a. Khí ôxi và đường

b. Đường và nước

c. Đường và khí cabônic

d. Khí cabônic và nước

8. Phát biểu sau đây có nội dung đúng là :

a. Trong quang hợp, cây hấp thụ O2 để tổng hợp chất hữu cơ

b. Quang hợp là sử dụng ánh sáng để phân giải chất hữu cơ

c. Một trong các sản phẩm của quang hợp là khí O2

d. Nguyên liệu của quang hợp là H2O và O2

9. Thời gian của một chu kỳ tế bào được xác định bằng :

a. Thời gian giữa hai lần nguyên phân liên tiếp

b. Thời gian kì trung gian

c. Thời gian của quá trình nguyên phân

d. Thời gian của các quá trình chính thức trong một lần nguyên phân

10. Trong một chu kỳ tế bào , thời gian dài nhất là của :

a. Kì cuối b. Kỳ giữa c. Kỳ đầu d. Kỳ trung gian

11. Trong 1 chu kỳ tế bào , kỳ trung gian được chia làm :

a. 1 pha b. 2 pha c. 3 pha d. 4 pha

12.Hoạt động xảy ra trong pha G1 của kỳ trung gian là :

a. Sự tổng hợp thêm tế bào chất và bào quan

b. Trung thể tự nhân đôi

c. ADN tự nhân đôi

d. Nhiễm sắc thể tự nhân đôi

13.Phát biểu sau đây đúng khi nói về cơ chế của quang hợp là :

a. Pha sáng diễn ra trước , pha tối sau

b. Pha tối xảy ra trước, pha sáng sau

c. Pha sáng và pha tối diễn ra đồng thời

d. Chỉ có pha sáng , không có pha tối

14. Pha sáng của quang hợp diễn ra ở

a. Trong các túi dẹp ( tilacôit) của các hạt grana

b. Trong các nền lục lạp

c. Ở màng ngoài của lục lạp

d. Ở màng trong của lục lạp

15. Kết quả quan trọng nhất của pha sáng quang hợp là :

a. Các điện tử được giải phóng từ phân li nước

b. Sắc tố quang hợp hấp thụ năng lượng

c Sự giải phóng ôxid.

d. Sự tạo thành ATP và NADPH

16. Pha tối quang hợp xảy ra ở :

a. Trong chất nền của lục lạp

b. Trong các hạt grana

c. Ở màng của các túi tilacôit

d. Ở trên các lớp màng của lục lạp

17. Hoạt động của nhiễm sắc thể xảy ra ở kỳ sau của nguyên phân là :

a. Tách tâm động và phân li về 2 cực của tế bào

b. Phân li về 2 cực tế bào ở trạng thái kép

c. Không tách tâm động và dãn xoắn

d. Tiếp tục xếp trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào

18. Trong chu kỳ nguyên phân trạng thái đơn của nhiễm sắc thể tồn tại ở :

a. Kỳ đầu và kì cuối c. Kỳ sau và kỳ cuối

b. Kỳ sau và kì giữa d. Kỳ cuối và kỳ giữa

**19.** Khi quan sát quá trình phân bào của các tế bào (2n) thuộc cùng một mô ở một loài sinh vật, một học sinh vẽ lại được sơ đồ với đầy đủ các giai đoạn khác nhau như sau:

Cho các phát biểu sau đây:



1. Quá trình phân bào của các tế bào này là quá trình nguyên phân.
2. Bộ NST lưỡng bội của loài trên là 2n = 8.
3. Ở giai đoạn (b), tế bào có 8 phân tử ADN thuộc 4 cặp nhiễm sắc thể.
4. Thứ tự các giai đoạn xảy ra là (a)  (b)  (d) (c)  (e).
5. Các tế bào được quan sát là các tế bào của một loài động vật.

Số phát biểu **đúng** là:

 **A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**20.** Khi quan sát quá trình phân bào bình thường ở một tế bào (tế bào A) của một loài dưới kính hiển vi, người ta bắt gặp hiện tượng được mô tả ở hình bên dưới. Có bao nhiêu kết luận sau đây là không đúng?



1. Tế bào A đang ở kì giữa của quá trình nguyên phân.
2. Tế bào A có bộ nhiễm sắc thể 2n = 4.
3. Mỗi gen trên NST của tế bào A trong giai đoạn này đều có 2 alen.
4. Tế bào A khi kết thúc quá trình phân bào tạo ra các tế bào con có bộ nhiễm sắc thể n = 2.
5. Số tâm động trong tế bào A ở giai đoạn này là 8.
6. Tế bào A là tế bào thực vật.

 **A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4